

107
BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48 /2017/TT-BQP

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2017

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với
doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước
thuộc Bộ Quốc phòng**

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư ban hành Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2017 và áp dụng cho năm tài chính 2016 trở đi; đồng thời thay thế Thông tư số 161/2014/TT-BQP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn của Bộ Quốc phòng.

Điều 3.

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính) để xem xét giải quyết. 

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ Quốc phòng ⁰⁷ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các Công ty CP có vốn Nhà nước thuộc Bộ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL/Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử BQP;
- Lưu: VT, THBĐ; Tr108.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Trần Đôn

QUY CHẾ

Giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng

*(Ban hành kèm theo Thông tư số **48** /2017/TT-BQP ngày **05** tháng **3** năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng được ủy quyền, phân cấp hoặc được giao thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng, bao gồm:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên - Công ty mẹ của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con (sau đây viết gọn là công ty mẹ);

b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (sau đây viết gọn là công ty TNHH MTV) độc lập.

3. Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên (sau đây viết gọn là Người đại diện).

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 3. Chủ thể giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp

1. Chủ thể giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp nhà nước

a) Cục Tài chính là cơ quan đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp nhà nước là công ty mẹ, công ty TNHH MTV độc lập trực thuộc Bộ Quốc phòng.

- Phối hợp với các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ hoặc công ty mẹ trực thuộc Bộ thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với công ty mẹ, công ty TNHH MTV độc lập thuộc đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng hoặc công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Cơ quan tài chính đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng (sau đây viết gọn là cơ quan tài chính) là cơ quan thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp theo phân cấp quản lý:

- Chủ trì, phối hợp với Cục tài chính và các cơ quan liên quan, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với công ty mẹ, công ty TNHH MTV độc lập.

- Phối hợp với công ty mẹ giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ;

c) Giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp:

Cục Kinh tế, Phòng (Ban) Kinh tế hoặc cơ quan thuộc đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ được giao nhiệm vụ giám sát chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp thực hiện giám sát đối với doanh nghiệp trực thuộc (theo phân cấp quản lý); phối hợp với công ty mẹ thực hiện giám sát đối với công ty TNHH MTV trong mô hình công ty mẹ - công ty con;

d) Công ty mẹ thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với công ty con là công ty TNHH MTV.

2. Chủ thể giám sát tài chính đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước

a) Cục Tài chính phối hợp với Người đại diện, các cơ quan liên quan thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên;

b) Cơ quan tài chính phối hợp với Người đại diện, các cơ quan liên quan thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên thuộc phạm vi quản lý;

c) Công ty mẹ phối hợp với Người đại diện thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với công ty con là công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty liên kết để báo cáo về tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.

3. Chủ thể giám sát vốn của doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài

a) Cục Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện giám sát các dự án đầu tư ra nước ngoài có vốn của doanh nghiệp nhà nước, công ty con của doanh nghiệp nhà nước thông qua công ty mẹ;

b) Cơ quan tài chính thực hiện giám sát các dự án đầu tư ra nước ngoài có vốn của doanh nghiệp nhà nước, công ty con của doanh nghiệp nhà nước thông qua công ty mẹ thuộc phạm vi quản lý;

c) Công ty mẹ thực hiện giám sát hoạt động đầu tư ra nước ngoài của công ty mẹ, công ty con, công ty do công ty mẹ và công ty con góp vốn.

Điều 4. Xây dựng kế hoạch giám sát tài chính

1. Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, đơn vị lập Kế hoạch giám sát tài chính:

a) Đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng lập Kế hoạch giám sát gửi Cục Tài chính;

b) Công ty mẹ của các doanh nghiệp trực thuộc Bộ lập Kế hoạch giám sát gửi Cục Tài chính; Công ty mẹ của các doanh nghiệp thuộc đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ gửi Cục Tài chính và cơ quan tài chính;

c) Thời hạn gửi Kế hoạch giám sát: Trước ngày 15 tháng 11 của năm trước năm giám sát.

2. Căn cứ Kế hoạch giám sát tài chính của các đơn vị và doanh nghiệp, Cục Tài chính tổng hợp và lập Kế hoạch giám sát tài chính đối với doanh nghiệp, trình Bộ Quốc phòng phê duyệt và công bố trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

Kế hoạch giám sát tài chính phải xác định rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng, phạm vi, trách nhiệm thực hiện giám sát của các cơ quan liên quan đối với mỗi doanh nghiệp.

Chương II

GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Mục 1

GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

Tiểu mục 1

GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÔNG TY MẸ, CÔNG TY TNHH MTV ĐỘC LẬP

Điều 5. Căn cứ thực hiện giám sát tài chính

1. Quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính doanh nghiệp.
2. Điều lệ công tác tài chính Quân đội nhân dân Việt Nam.
3. Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế quản lý tài chính doanh nghiệp.